TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LỢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/DS-ST
Ngày: 17 – 6 – 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Trang Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Vĩnh

2. Bà Trần Thị Phương Anh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Ngọc Nhiều, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 190/2021/TLST –DS ngày 29 tháng 12 năm 2021 về "tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S**

Địa chỉ trụ sở chính: A Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ph, chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ - Ngân hàng Thương mại Cổ phần S Chi nhánh Bạc Liêu; địa chỉ chi nhánh: X, Khóm Y, Phường Z, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, (theo các văn bản ủy quyền số 3977/2020/QĐ-PL ngày 28 tháng 12 năm 2020, số 185/2022/GUQ-CNBL ngày 08 tháng 3 năm 2022).

2. *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Đ**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

(Ông Ph và ông Đ vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08 tháng 12 năm 2021 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Ph trình bày: Vào ngày 22 tháng 8 năm 2018, ông Nguyễn Đ có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S Chi nhánh Bạc Liêu, hạn mức sử dụng thẻ là 15.000.000 đồng, thời hạn sử dụng thẻ 03 năm, lãi suất 2,5%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Trong quá

trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ là ngày 22/9/2018 đến nay ông Đ đã thực hiện giao dịch với số tiền 34.358.000 đồng. Đến ngày 22/4/2021 ông Đ đã thanh toán số tiền 31.330.000 đồng thì ngưng không thanh toán. Do ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đến ngày 23/7/2021 Ngân hàng đã khóa thẻ, chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Đ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu với số tiền 17.017.933 đồng sang nợ quá hạn từ ngày 22/8/2021, lãi suất quá hạn là 3.75%/tháng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Đ thanh toán tiền nợ gốc 17.017.933 đồng, nợ lãi tính đến ngày 08/3/2022 là 5.066.167 đồng, tổng cộng gốc, lãi là 22.084.100 đồng và tiền lãi từ ngày 09/3/2022 đến khi thanh toán xong nợ.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn ông Nguyễn Đ từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử, ông Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến, Tòa án có đến nhà ông Đ nhưng không lấy lời khai được do ông Đ không có mặt ở địa phương. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do Ngân hàng cung cấp và do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, buộc ông Nguyễn Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc 17.017.933 đồng, nợ lãi tính đến ngày 08/3/2022 là 5.066.167 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 22.084.100 đồng và tiền lãi từ ngày 09/3/2022 đến khi thanh toán xong nợ, theo lãi suất trong hợp đồng tín dụng đã ký kết. Về án phí, ông Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ngày 10 tháng 12 năm 2021 Ngân hàng Thương mại Cổ phần S nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ông Nguyễn Đ thanh toán tiền nợ cho Ngân hàng là tranh chấp về hợp đồng theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng thể hiện địa chỉ của ông Đ tại ấp C, thị trấn H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Tại biên bản ngày 20 tháng 5 năm 2022, Công an thị trấn H xác định ông Đ vẫn đăng ký thường trú tại ấp C, thị trấn H, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu và không có thông tin chuyển khẩu đi nơi khác. Do vậy, việc ông Đ thay đổi địa chỉ mà không thông báo địa chỉ mới cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S cũng như chính quyền địa phương là nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện, Tòa án tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục chung quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do ông Đ có địa chỉ ấp C, thị trấn H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông Nguyễn Đ đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn, giấy triệu tập của Tòa án nhưng ông Đ vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[3] Về nội dung: Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 22 tháng 8 năm 2018 giữa ông Nguyễn Đ với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S Chi nhánh Bạc Liêu. Ngày 24 tháng 8 năm 2018 Ngân hàng đã đồng ý phê duyệt cấp thẻ cho ông Đ với hạn mức thẻ tín dụng 15.000.000 đồng, mức lãi suất 2.5%/tháng.

[3.1] *Tại khoản 3 Điều 6 và khoản 2 Điều 22 của Quy chế phát hành, thanh toán, sử dụng và cung cấp dịch vụ thẻ ban hành kèm theo Quyết số 20/2007/QĐ-NHNN ngày 15/5/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định như sau*: "Tổ chức phát hành thẻ, tổ chức thanh toán thẻ phải công bố các loại phí và mức phí cho bên phải trả phí trước khi bên phải trả phí sử dụng dịch vụ", *và quy định về nghĩa vụ của chủ thẻ như sau:* "Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho tổ chức phát hành thẻ các khoản phí, tiền vay và lãi phát sinh từ việc sử dụng thẻ theo đúng thoả thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ".

[3.2] *Theo bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S quy định tại Điều 20 về trách nhiệm thanh toán của chủ thẻ như sau*: Chủ thẻ đồng ý là chủ thẻ đã nhận được thẻ khi thẻ được kích hoạt, chủ thẻ chịu trách nhiệm liên đới đối với việc thanh toán tất cả các giao dịch và tất cả các khoản phí, chi phí phát sinh trên thẻ do việc sử dụng thẻ bao gồm nhưng không giới hạn những khoản phí không hoàn lại, lệ phí và thuế theo quy định của pháp luật cho đến khi thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng mà không cần có bằng chứng hóa đơn được ký hay chứng từ khác.

[3.3] Đối chiếu các Bảng tóm tắt sao kê chi tiết giao dịch của ông Đ có số chứng minh nhân dân 385562024, số thẻ 356480-5565 là chứng cứ do Ngân hàng cung cấp, thể hiện tính đến ngày 08/3/2022, số tiền ông Đ giao dịch là 34.358.000 đồng, với các khoản phí 3.171.562 đồng và lãi 15.884.538 đồng, trừ số tiền 31.330.000 đồng ông Đ đã thanh toán thì số tiền gốc còn lại là 17.017.933 đồng. Do ông Đ ngưng không thanh toán tiền cho Ngân hàng từ ngày 22/4/2021 nên đến ngày 23/7/2021 Ngân hàng đã khóa thẻ, chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Đ. Ngày 22/8/2021 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ chưa thanh toán với số tiền 17.017.933 đồng sang nợ quá hạn. Xét thấy, ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đ trả nợ gốc số tiền 17.017.933 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nợ lãi quá hạn:

[4.1] *Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 quy định về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng như sau*: Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín

dụng. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

[4.2] *Theo bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng quy định tại Điều 25 về cách tính lãi như sau*: Chủ thẻ đồng ý thanh toán lãi suất phát sinh trên Thẻ. Nếu chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền đến hạn, chủ thẻ phải thanh toán lãi cho Ngân hàng đối với các khoản nợ và đối với bất kỳ khoản nợ nào phát sinh sau đó trên thẻ cho đến khi toàn bộ các khoản nợ đến hạn được thanh toán. Lãi được tính từ ngày chủ thẻ thực hiện giao dịch cho đến hết ngày việc thanh toán được thực hiện đầy đủ.

[4.3] Đối chiếu Bảng tóm tắt sao kê giao dịch của ông Đ, thể hiện tính đến ngày 08/3/2022, tiền lãi mà ông Đ phải trả đối với số tiền gốc 17.017.933 đồng là 5.066.167 đồng. Xét thấy, việc Ngân hàng yêu cầu ông Đ trả lãi quá hạn là phù hợp với quy định pháp luật và những căn cứ đã viện dẫn nêu trên nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Như vậy, tổng cộng nợ gốc, lãi tính đến ngày 08/3/2022 là 17.017.933 đồng + 5.066.167 đồng = 22.084.100 đồng, buộc ông Đ phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền gốc, lãi tính đến ngày 08/3/2022 là 22.084.100 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 09/3/2022 đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S theo mức lãi suất được quy định theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã ký kết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Đ phải chịu 5% của số tiền 22.084.100 đồng do được Tòa án chấp nhận là 1.104.205 đồng và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi. Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đã nộp số tiền 487.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000777 ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi.

[7] Từ những phân tích trên chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với ông Nguyễn Đ về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc ông Nguyễn Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần S Chi nhánh Bạc Liêu nhận theo hợp đồng đã ký kết) số tiền gốc, lãi tính đến ngày 08 tháng 3 năm 2022 là

22.084.100 đồng (Hai mươi hai triệu không trăm tám mươi bốn nghìn một trăm đồng), trong đó nợ gốc 17.017.933 đồng (Mười bảy triệu không trăm mười bảy nghìn chín trăm ba mươi ba đồng), nợ lãi 5.066.167 đồng (Năm triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi bảy đồng).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Đ còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn đối với dư nợ gốc số tiền 17.017.933 đồng (Mười bảy triệu không trăm mười bảy nghìn chín trăm ba mươi ba đồng) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, Chi nhánh Bạc Liêu nhận theo hợp đồng đã ký kết) theo mức lãi suất được quy định theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 22 tháng 8 năm 2018 đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S thì lãi suất mà ông Nguyễn Đ phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Đ phải chịu số tiền 1.104.205 đồng (Một triệu một trăm lẻ bốn nghìn hai trăm lẻ năm đồng) và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đã nộp số tiền 487.000 đồng (Bốn trăm tám mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000777 ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời gian 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu;
- CCTHADS huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Ngô Trang Thảo